

Số: ~~279~~ /TB-HĐXTVC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

Danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành thí sinh dự thi (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022; Quyết định số 2328/QĐ-SNN ngày 12/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc phê duyệt danh sách người đủ điều kiện dự xét tuyển Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022, theo đó có 387 người đủ điều kiện tham dự xét tuyển viên chức Vòng 2;

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành của thí sinh dự thi (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022, cụ thể như sau:

1. Về danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành của thí sinh dự xét tuyển viên chức:

Hội đồng xét tuyển viên chức Thông báo danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành của thí sinh tới các cơ quan, đơn vị có thí sinh dự tuyển và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử: sonnptnt.hanoi.gov.vn và website: sonoivu.hanoi.gov.vn.

(Có danh sách kèm theo)

2. Về xét tuyển Vòng 2:

a. Hình thức: Phỏng vấn (Thời gian chuẩn bị không quá 15 phút và thời gian trả lời câu hỏi phỏng vấn của mỗi thí sinh không quá 30 phút).

b. Thời gian thi: Ngày 24-25/12/2022 (Thứ 7, Chủ nhật).

+ Thí sinh có mặt trước thời gian phỏng vấn 30 phút của mỗi ca thi để xem nội quy, số báo danh và sơ đồ vị trí phòng thi và chuẩn bị phỏng vấn (Sáng (Ca 1): 7h30'; Chiều (Ca 2): 13h30');

+ Tổ chức phỏng vấn: Sáng (Ca 1): Bắt đầu từ 08h00'; Chiều (Ca 2): Bắt đầu từ 14h00';

c. Địa điểm: Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội).

d. Thành phần:

+ Hội đồng xét tuyển, Ban Giám sát, các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng xét tuyển;

+ Thí sinh dự xét tuyển viên chức.

đ. Số lượng xét tuyển: 387 thí sinh (trong đó có: 02 ngày thi chia làm 04 ca thi, cụ thể: (1) Ngày 24/12/2022: Ca sáng: 17 phòng thi, 17 bàn phỏng vấn; Ca chiều: 17 phòng thi, 17 bàn phỏng vấn; (2) Ngày 25/12/2022: Ca sáng: 08 phòng thi; 08 bàn phỏng vấn; Ca chiều: 12 phòng thi, 12 bàn phỏng vấn). Thí sinh mỗi ca thi có mặt đúng giờ theo thời gian nói trên, tập trung trước cửa phòng thi theo sơ đồ và hướng dẫn của giám thị phòng thi; Yêu cầu theo mang theo giấy tờ tùy thân).

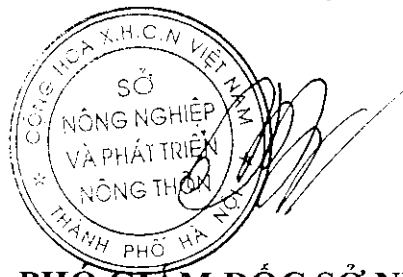
(Ghi chú: Đăng kèm Thông báo này Sơ đồ phòng thi và nội quy để thí sinh biết)

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo để các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng xét tuyển, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan và các thí sinh được biết, thực hiện./. *Tr*

Nơi nhận:

- UBND Thành phố ;
- Sở Nội vụ Hà Nội ; (để báo cáo) ;
- Thanh tra Thành phố ;
- Giám đốc Sở NN & PTNT;
- Hội đồng xét tuyển; Ban Giám sát;
- Các Ban, Tổ giúp việc của Hội đồng;
- Các đơn vị trực thuộc Sở ;
- Thông báo tại trụ sở Sở NN & PTNT;
- Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
- Cổng TTĐT: sonnptnt.hanoi.gov.vn;
- Cổng TTĐT: sonoivu.hanoi.gov.vn
- Lưu: VT, TCCB. *TC*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NN&PTNT
Nguyễn Mạnh Phương**

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

**DANH SÁCH SỔ BÁO DANH, PHÒNG THI, CA THI THEO NHÓM CHUYÊN NGÀNH CỦA THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI NĂM 2022**

(Kèm theo Thông báo số 273 /TB-HĐXTVC ngày 19 /12 /2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội)

Ghi chú: Đúng 07h30' (Ca 1) và 13h00' (Ca 2) ngày 24, 25/12/2022 thí sinh có mặt tại phòng chờ dự thi tại Giảng đường Nguyễn Đăng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Chi chú
Ngày thi 24/12/2022																	
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	1	NN01	Đỗ Thị Thanh Hoa	10/11/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	2	NN02	Nguyễn Thị Mai Hoa	04/7/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	3	NN03	Phùng Bá Huân	17/10/1990	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	4	NN04	Nguyễn Thị Lan	04/01/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	5	NN05	Nguyễn Văn Linh	16/3/1969	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	6	NN06	Phùng Thị Thanh Mai	24/8/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	7	NN07	Nguyễn Thị Ngân	20/12/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
01-TTr1	1	01	ND203	ND201	8	NN08	Phùng Thị Tuyết Nhung	12/01/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	9	NN09	Đinh Thị Phương Thảo	01/5/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr1	
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	10	NN10	Phùng Minh Thi	23/01/1999	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	11	NN11	Bùi Thị Hoài Thu	06/10/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	12	NN12	Hà Thị Thanh Thủy	16/6/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr1	
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	13	NN13	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/4/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	14	NN14	Hoàng Thị Việt	28/01/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	15	NN15	Vương Thị An	09/02/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
02-TTr1	1	02	ND204	ND201	16	NN16	Nguyễn Thị Ban	20/12/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	17	NN17	Trần Sĩ Cương	18/01/1996	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	18	NN18	Nguyễn Thị Hà	02/3/1992	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	19	NN19	Nguyễn Thị Hằng	27/7/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	20	NN20	Trịnh Thu Hằng	06/8/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	21	NN21	Nguyễn Thị Hậu	29/6/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	22	NN22	Nguyễn Thu Hiền	25/4/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	23	NN23	Nông Thị Minh Huệ	20/8/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
03-TTr1	1	03	ND205	ND201	24	NN24	Nguyễn Thanh Hương	13/6/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
04-TTr1	1	04	ND206	ND201	25	NN25	Nguyễn Thu Hương	02/9/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	1	04	ND206	ND201	26	NN26	Nguyễn Thị Ngọc Linh	16/9/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	1	04	ND206	ND201	27	NN27	Nguyễn Thị Mai	01/10/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	1	04	ND206	ND201	28	NN28	Nguyễn Thị Nga	29/5/1985	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	1	04	ND206	ND201	29	NN29	Trần Thị Nhân	30/7/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	1	04	ND206	ND201	30	NN30	Trần Thị Hồng Ninh	01/10/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	1	04	ND206	ND201	31	NN31	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	24/6/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	

Bản thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
04-TTTr1	1	04	ND206	ND201	32	NN32	Nguyễn Thị Thúy	09/11/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
05-TTTr1	1	05	ND303	ND301	33	NN33	Phạm Xuân Tiến	26/5/1995	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
05-TTTr1	1	05	ND303	ND301	34	NN34	Đỗ Đình Đức	15/4/1979	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
05-TTTr1	1	05	ND303	ND301	35	NN35	Trịnh Thị Hằng	05/9/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTTr1	
05-TTTr1	1	05	ND303	ND301	36	NN36	Hoàng Thị Hiền	15/5/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
05-TTTr1	1	05	ND303	ND301	37	NN37	Phùng Thị Hồng	05/5/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
05-TTTr1	1	05	ND303	ND301	38	NN38	Trần Thị Huệ	05/8/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTTr1	
05-TTTr1	1	05	ND303	ND301	39	NN39	Trần Thị Hương	21/11/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	

Bản thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
05-TTr1	1	05	ND303	ND301	40	NN40	Hoàng Phương Loan	05/12/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	41	NN41	Nguyễn Thị Mai Loan	20/9/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	42	NN42	Nguyễn Ngọc Lợi	09/6/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	43	NN43	Trần Thị Nhiên	01/12/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	44	NN44	Đoàn Thị Phương	10/7/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	45	NN45	Tô Thị Phương	19/6/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	46	NN46	Đặng Thị Minh Phương	18/6/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	47	NN47	Bạch Văn Sỹ	02/10/1967	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
06-TTr1	1	06	ND304	ND301	48	NN48	Phí Thị Thảo	01/9/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	1	07	ND305	ND301	49	NN49	Hoàng Thị Thu Thoa	16/8/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	1	07	ND305	ND301	50	NN50	Nguyễn Thị Tinh	10/4/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	1	07	ND305	ND301	51	NN51	Dặng Trần Trung	15/7/1979	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	1	07	ND305	ND301	52	NN52	Nguyễn Văn Tường	26/9/1974	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	1	07	ND305	ND301	53	NN53	Đỗ Thị Bích	19/9/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	1	07	ND305	ND301	54	NN54	Hoàng Hồng Đăng	09/7/1979	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
07-TTr1	1	07	ND305	ND301	55	NN55	Đào Việt Đoài	04.01/1981	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
07-TTTr1	1	07	ND305	ND301	56	NN56	Nguyễn Thị Thủy Hiền	28/8/1998	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
08-TTTr1	1	08	ND306	ND301	57	NN57	Hoàng Văn Hiếu	15/01/1969	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTTr1	
08-TTTr1	1	08	ND306	ND301	58	NN58	Lưu Thị Lan	24/11/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
08-TTTr1	1	08	ND306	ND301	59	NN59	Nguyễn Thị Sao Mai	21/11/1999	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
08-TTTr1	1	08	ND306	ND301	60	NN60	Nguyễn Thị Phương	03/6/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
08-TTTr1	1	08	ND306	ND301	61	NN61	Nguyễn Thị Hồng Quý	08/02/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
08-TTTr1	1	08	ND306	ND301	62	NN62	Phạm Ngọc Sáng	12/10/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
08-TTTr1	1	08	ND306	ND301	63	NN63	Nguyễn Văn Toàn	08/10/1970	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
08-TTr1	1	08	ND306	ND301	64	NN64	Cao Thị Trang	24/3/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	65	NN65	Nguyễn Thị Vui	05/5/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	66	NN66	Đào Văn Ba	10/4/1987	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	67	NN67	Dương Đại Biễn	29/01/1997	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	68	NN68	Đặng Thị Kim Cúc	09/10/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	69	NN69	Vũ Phùng Cường	01/01/1984	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	70	NN70	Nguyễn Đức Hải	05/12/1978	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	71	NN71	Nguyễn Hữu Hải	25/01/1989	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
09-TTr1	1	09	ND403	ND401	72	NN72	Nguyễn Thị Hanh	06/8/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	1	10	ND404	ND401	73	NN73	Hoàng Thị Ngát	01/01/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	1	10	ND404	ND401	74	NN74	Lương Quang Phòng	01/6/1990	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	1	10	ND404	ND401	75	NN75	Trịnh Thị Phương	22/02/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	1	10	ND404	ND401	76	NN76	Lê Thị Thắm	05/5/1985	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	1	10	ND404	ND401	77	NN77	Trần Thị Thắm	23/8/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	1	10	ND404	ND401	78	NN78	Nguyễn Thị Thủy	04/02/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	1	10	ND404	ND401	79	NN79	Dương Mạnh Toàn	05/10/1979	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
10-TTTr1	1	10	ND404	ND401	80	NN80	Trương Duy Trinh	09/8/1996	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	81	NN81	Nguyễn Văn Vỹ	24/02/1995	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	82	NN82	Tô Thị Phương Anh	18/10/1994	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	83	NN83	Nguyễn Minh Cường	26/3/1985	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	84	NN84	Nguyễn Tiến Dũng	01/04/1993	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	85	NN85	Hoàng Thị Hậu	20/02/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	86	NN86	Nguyễn Văn Hữu	01/9/1977	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	87	NN87	Hoàng Thị Loan	13/7/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
11-TTTr1	1	11	ND405	ND401	88	NN88	Hoàng Thị Kim Loan	07/3/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
12-TTTr1	1	12	ND406	ND401	89	NN89	Phạm Minh Nhật	10/02/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
12-TTTr1	1	12	ND406	ND401	90	NN90	Nguyễn Thị Phương	01/10/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
12-TTTr1	1	12	ND406	ND401	91	NN91	Nguyễn Công Thị Thanh	15/11/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
12-TTTr1	1	12	ND406	ND401	92	NN92	Nguyễn Thị Thanh	26/8/1992	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
12-TTTr1	1	12	ND406	ND401	93	NN93	Đặng Phương Thảo	13/5/1998	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
12-TTTr1	1	12	ND406	ND401	94	NN94	Trần Thị Thu Thảo	22/8/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
12-TTTr1	1	12	ND406	ND401	95	NN95	Phạm Thị Thoa	21/9/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
12-TTr1	1	12	ND406	ND401	96	NN96	Lê Thị Tinh	12/4/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	97	NN97	Nguyễn Thị Trang	20/7/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	98	NN98	Đông Thị Hải Yến	20/9/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	99	NN99	Phạm Thị Ngọc Yến	19/3/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	100	NN100	Vũ Ngọc Dương	16/9/1990	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	101	NN101	Lê Văn Huân	21/01/1989	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	102	NN102	Nguyễn Thu Huyền	21/4/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	103	NN103	Nguyễn Thị Hương	04/10/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
13-TTr1	1	13	ND208	ND309	104	NN104	Vũ Thị Ngọc Phương	05/7/1978	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	1	14	ND408	ND309	105	NN105	Nguyễn Thị Quyên	04/4/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	1	14	ND408	ND309	106	NN106	Tạ Quang Quyên	28/5/1982	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
14-TTr1	1	14	ND408	ND309	107	NN107	Phan Thị Trang	20/10/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	1	14	ND408	ND309	108	NN108	Trần Ánh Tuyết	01/7/1985	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	1	14	ND408	ND309	109	NN109	Đỗ Văn Ước	06/01/1987	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	1	14	ND408	ND309	110	NN110	Nguyễn Xuân Công	14/5/1979	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	1	14	ND408	ND309	111	NN111	Đặng Văn Cung	01/4/1977	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
14-TTTr1	1	14	ND408	ND309	112	NN112	Đặng Thị Hà Giang	30/9/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	1	15	ND409	ND309	113	NN113	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/5/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	1	15	ND409	ND309	114	NN114	Phan Thị Thanh Huyền	21/3/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	1	15	ND409	ND309	115	NN115	Dương Thị Lan Hương	20/12/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	1	15	ND409	ND309	116	NN116	Lê Thị Hải Lý	26/8/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	1	15	ND409	ND309	117	NN117	Đỗ Thị Mên	26/11/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	1	15	ND409	ND309	118	NN118	Nguyễn Gia Nhật	20/11/1983	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	1	15	ND409	ND309	119	NN119	Nguyễn Thị Bích Thảo	17/01/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
16-TTr1	1	16	ND410	ND309	120	NN120	Trần Thị Trà	01/10/1992	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	1	16	ND410	ND309	121	NN121	Vũ Thị Yên	19/9/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	1	16	ND410	ND309	122	NN122	Nguyễn Thị Định	09/01/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	1	16	ND410	ND309	123	NN123	Trần Thị Thu Hương	20/4/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	1	16	ND410	ND309	124	NN124	Đào Thị Lan	04/10/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	1	16	ND410	ND309	125	NN125	Trần Thị Lan	20/4/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	1	16	ND410	ND309	126	NN126	Lê Thị Nghĩa	13/12/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	1	17	ND411	ND309	127	NN127	Phạm Thị Nội	10/11/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
17-TTr1	1	17	ND411	ND309	128	NN128	Ta Văn Quang	17/12/1997	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	1	17	ND411	ND309	129	NN129	Nguyễn Thị Hồng Thơ	18/11/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	1	17	ND411	ND309	130	NN130	Ngô Hoàng Vinh	17/9/1987	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	1	17	ND411	ND309	131	NN131	Phan Thị Vân Anh	28/01/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	1	17	ND411	ND309	132	NN132	Trần Đăng Hậu	11/6/1979	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	1	17	ND411	ND309	133	NN133	Nguyễn Bá Hình	01/01/1982	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	134	NN134	Hoàng Thị Huệ	27/8/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	135	NN135	Nguyễn Thị Hương	30/3/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	136	NN136	Nguyễn Trung Kiên	19/5/1987	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	137	NN137	Ngô Thị Kim Lan	13/7/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	138	NN138	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18/7/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	139	NN139	Nguyễn Thị Năm	14/02/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	140	NN140	Bùi Thị Thu	04/8/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
01-TTr1	2	01	ND203	ND201	141	NN141	Phạm Hữu Toàn	26/6/1981	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	142	NN142	Nguyễn Minh Trang	26/11/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	143	NN143	Vương Thị Minh Trang	21/11/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chữ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	144	NN144	Nguyễn Thị Vui	23/11/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	145	NN145	Nguyễn Thị Hân	05/7/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	146	NN146	Đỗ Thị Hoa	09/7/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	147	NN147	Kiều Thị Lâm	11/01/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	148	NN148	Từ Thị Lương	24/3/1994	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
02-TTr1	2	02	ND204	ND201	149	NN149	Vũ Thị Nga	04/01/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	150	NN150	Hồ Thị Nhân	04/12/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	151	NN151	Khuất Duy Quyền	07/6/1974	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	152	NN152	Nguyễn Thị Quỳnh	02/5/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	153	NN153	Dương Thị Sinh	29/9/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	154	NN154	Chu Văn Thành	11/10/1978	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	155	NN155	Đỗ Thị Thảo	03/3/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	156	NN156	Nguyễn Thị Thu Trang	14/9/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
03-TTr1	2	03	ND205	ND201	157	NN157	Trần Thị Thu Trang	30/6/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	158	NN158	Đinh Thị Tuyết	02/7/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	159	NN159	Nguyễn Văn Công	27/8/1989	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	160	NN160	Nguyễn Thị Dung	11/4/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	161	NN161	Nguyễn Thị Đào	29/5/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	162	NN162	Nguyễn Thị Hào	23/10/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	163	NN163	Nguyễn Thị Hương	08/4/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	164	NN164	Nguyễn Thị Hương	03/8/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
04-TTr1	2	04	ND206	ND201	165	NN165	Đỗ Thị Phương	26/4/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	166	NN166	Nguyễn Thị Minh Phương	11/11/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	167	NN167	Nguyễn Thị Minh Tâm	13/4/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	168	NN168	Lê Thị Thảo	28/10/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	169	NN169	Phan Bá Tùng	12/8/1982	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	170	NN170	Nguyễn Thị Đình	28/3/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	171	NN171	Đỗ Thị Đào	06/01/1985	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	172	NN172	Nguyễn Thị Thúy Hà	28/6/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
05-TTr1	2	05	ND303	ND301	173	NN173	Cần Thị Thu Hạnh	09/8/1995	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	174	NN174	Nguyễn Thị Hằng	10/5/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	175	NN175	Cần Thị Hồng Hiền	29/5/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	176	NN176	Nguyễn Thị Hiền	20/7/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	177	NN177	Nguyễn Thị Hòa	07/8/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	178	NN178	Nguyễn Thị Huyền	16/8/1994	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	179	NN179	Trần Thị Mạnh	18/10/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	180	NN180	Cần Thị Thủy	22/01/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
06-TTr1	2	06	ND304	ND301	181	NN181	Cần Thị Thu	18/8/1992	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	182	NN182	Nguyễn Thị Thảo	01/9/1994	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	183	NN183	Vũ Thị Thoa	23/4/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	184	NN184	Nguyễn Đình Tiến	07/01/1982	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	185	NN185	Phi Thị Thủy Trang	15/3/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	186	NN186	Nguyễn Thị Anh	07/01/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	187	NN187	Nguyễn Việt Hà	27/5/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	188	NN188	Dương Thị Hòa	12/6/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
07-TTr1	2	07	ND305	ND301	189	NN189	Nguyễn Thị Hòa	07/5/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	190	NN190	Đặng Thị Hương	24/02/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	191	NN191	Phùng Quang Khải	09/5/1990	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	192	NN192	Phan Thị Lan	17/5/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	193	NN193	Đỗ Văn Quyết	19/5/1994	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	194	NN194	Nguyễn Thị Lan Anh	12/02/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	195	NN195	Nguyễn Văn Cường	07/9/1989	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	196	NN196	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	05/3/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
08-TTr1	2	08	ND306	ND301	197	NN197	Cao Thị Thu Hương	10/6/1985	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	198	NN198	Tiến Thị Khuyên	28/11/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	199	NN199	Nguyễn Thị Linh	01/12/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	200	NN200	Nguyễn Đăng Luân	03/8/1982	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	201	NN201	Nguyễn Thị Oanh	28/3/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	202	NN202	Nguyễn Thị Thắm	28/12/1998	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	203	NN203	Phạm Thị Ngọc Ánh	20/7/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	204	NN204	Nguyễn Văn Cường	24/9/1982	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
09-TTr1	2	09	ND403	ND401	205	NN205	Ta Thị Dư	18/6/1985	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	206	NN206	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	29/11/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	207	NN207	Hoàng Phương Loan	26/02/1999	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	208	NN208	Phạm Thị Nhung	26/12/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	209	NN209	Vũ Thị Thân	01/7/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	210	NN210	Tạ Thị Thu	19/02/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	211	NN211	Nguyễn Thị Thuy	09/10/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	212	NN212	Nguyễn Tiến Trường	23/9/1980	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
10-TTr1	2	10	ND404	ND401	213	NN213	Nguyễn Văn Tuấn	13/3/1978	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	214	NN214	Trần Thị Hồng Tươi	22/8/1988	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	215	NN215	Nguyễn Thị Dẫn	01/11/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	216	NN216	Nguyễn Thu Hà	25/7/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	217	NN217	Trần Quốc Huy	23/12/1981	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	218	NN218	Mai Hương	08/02/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	219	NN219	Phạm Hoàng Minh Oanh	26/3/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	220	NN220	Cao Công Quyết	16/11/1978	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
11-TTr1	2	11	ND405	ND401	221	NN221	Phạm Tuấn Thịnh	15/10/1980	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	222	NN222	Phạm Thị Bích Thủy	12/8/1980	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	223	NN223	Đặng Thị Ánh	12/8/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	224	NN224	Đỗ Thu Lan	11/6/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	225	NN225	Kiều Thị Lê	28/9/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	226	NN226	Đặng Thị Lý	06/8/1981	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	227	NN227	Đặng Thị Tuyết Mai	21/12/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	228	NN228	Nguyễn Thành Nam	29/8/1983	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con hệnh binh	TTr1	
12-TTr1	2	12	ND406	ND401	229	NN229	Phan Thị Nga	17/3/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	230	NN230	Đàm Ngọc Quân	04/11/1985	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	231	NN231	Hà Thị Dung	25/4/1989	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thí	Ca thí	Phòng thí	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	232	NN232	Nguyễn Thị Diệp	14/8/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	233	NN233	Nguyễn Thị Hải	13/6/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	234	NN234	Ngô Thị Hạnh	29/8/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	235	NN235	Nguyễn Thị Liên	18/5/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	236	NN236	Nguyễn Thị Thu Hoa	12/6/1986	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
13-TTr1	2	13	ND208	ND309	237	NN237	Lê Thị Hương	25/10/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	238	NN238	Nguyễn Thị Trà My	22/9/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	239	NN239	Nguyễn Việt Thắng	04/9/1982	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	240	NN240	Bùi Thị Thủy	13/4/1976	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	241	NN241	Đặng Đình Yên	30/8/1973	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	242	NN242	Nguyễn Hòa Biên	09/3/1999	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quân Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	243	NN243	Lê Thị Hiền	07/3/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quân Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	244	NN244	Nguyễn Thanh Hoa	04/01/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quân Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14-TTr1	2	14	ND408	ND309	245	NN245	Nguyễn Thị Hợp	16/01/1979	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quân Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
15-TTr1	2	15	ND409	ND309	246	NN246	Ngô Thanh Huyền	10/10/1997	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quân Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
15-TTr1	2	15	ND409	ND309	247	NN247	Trương Thị Tuyết Mai	03/8/1991	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quân Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
15-TTTr1	2	15	ND409	ND309	248	NN248	Đỗ Thị Mơ	08/12/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	2	15	ND409	ND309	249	NN249	Phạm Thu Nga	08/12/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	2	15	ND409	ND309	250	NN250	Vũ Minh Ngọc	25/3/1992	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	2	15	ND409	ND309	251	NN251	Lê Vũ Hà Phương	14/12/1999	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
15-TTTr1	2	15	ND409	ND309	252	NN252	Nguyễn Thị Thảo	02/3/1984	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
16-TTTr1	2	16	ND410	ND309	253	NN253	Nguyễn Thị Minh Thiệp	04/02/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
16-TTTr1	2	16	ND410	ND309	254	NN254	Nguyễn Thị Trang	16/02/1987	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
16-TTTr1	2	16	ND410	ND309	255	NN255	Nguyễn Đình Anh	29/6/1993	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
16-TTr1	2	16	ND410	ND309	256	NN256	Lê Hải Đức	13/10/1996	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	2	16	ND410	ND309	257	NN257	Linh Trung Hiếu	29/7/1996	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr1	
16-TTr1	2	16	ND410	ND309	258	NN258	Nguyễn Thị Minh Hiếu	18/4/1996	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
16-TTr1	2	16	ND410	ND309	259	NN259	Lưu Thị Huân	29/6/1978	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	2	17	ND411	ND309	260	NN260	Nguyễn Thị Thu Hương	19/10/1992	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	2	17	ND411	ND309	261	NN261	Nguyễn Văn Khuê	06/4/1972	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	2	17	ND411	ND309	262	NN262	Nguyễn Tùng Lâm	31/7/1990	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	2	17	ND411	ND309	263	NN263	Trần Thị Ngân	29/8/1990	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
17-TTr1	2	17	ND411	ND309	264	NN264	Đào Mai Phương	03/12/1992	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Tram Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	2	17	ND411	ND309	265	NN265	Nguyễn Thị Đoan Trang	29/6/1993	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Tram Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
17-TTr1	2	17	ND411	ND309	266	NN266	Cao Thị Ánh Tuyết	25/7/1994	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Tram Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Ngày thi 25/12/2022

01-CN1	1	01	ND304	ND301	267	NN267	Lê Thu Hằng	10/10/1994	Nữ	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Thú y	Chẩn đoán, điều trị bệnh động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN1	
02-CN2	1	02	ND305	ND301	268	NN268	Đỗ Bá Chung	04/11/2000	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	
02-CN2	1	02	ND305	ND301	269	NN269	Trình Văn Nam	11/5/1989	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	
02-CN2	1	02	ND305	ND301	270	NN270	Phạm Văn Ngọc	10/8/1991	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	
02-CN2	1	02	ND305	ND301	271	NN271	Nguyễn Xuân Trường	01/12/1980	Nam	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	
03-BVMT	1	03	ND306	ND301	272	NN272	Nguyễn Chu Biên	03/11/1987	Nam	Chuyên viên	Công nghệ môi trường: Kinh tế xây dựng	Nghiệp vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới	Con bệnh binh	BVMT	
03-BVMT	1	03	ND306	ND301	273	NN273	Trương Đình Đại	16/11/2000	Nam	Chuyên viên	Công nghệ môi trường: Kinh tế xây dựng	Nghiệp vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới		BVMT	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	274	NN274	Khuất Thị Anh	14/7/1979	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa	TTr2	
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	275	NN275	Lê Ngọc Điệp	24/10/1965	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2	
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	276	NN276	Vũ Thị Hải Hà	06/8/1982	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	277	NN277	Nguyễn Thị Thu Huyền	24/9/1976	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	278	NN278	Nguyễn Thị Lương	02/11/1982	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	279	NN279	Nguyễn Đại Mạnh	17/7/1979	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	280	NN280	Trương Thị Thúy Mây	21/3/1980	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	1	04	ND203	ND201	281	NN281	Phan Thanh Phương	10/9/1990	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	282	NN282	Lưu Thị Xuân Tư	13/10/1990	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	283	NN283	Phùng Thị Tỷ	01/3/1984	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	284	NN284	Nguyễn Thị Hương	10/5/1983	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr2	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	285	NN285	Nguyễn Văn Lành	20/10/1971	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2	
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	286	NN286	Bùi Thị Thúy	22/10/1981	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	287	NN287	Nguyễn Văn Đỗ	16/8/1972	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	288	NN288	Nguyễn Thị Năng	20/10/1978	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	1	05	ND204	ND201	289	NN289	Nguyễn Văn Phấn	14/9/1978	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	290	NN290	Nguyễn Thị Tâm	13/10/1985	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	291	NN291	Nguyễn Tiến Toàn	07/12/1978	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	292	NN292	Nguyễn Huy Tư	21/6/1964	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	293	NN293	Phạm Duy Hiên	22/6/1967	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2	
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	294	NN294	Chu Thị Hiếu	13/01/1978	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	295	NN295	Lê Thị Hòa	12/11/1970	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	296	NN296	Tạ Thị Nguyệt	08/10/1984	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
06-TTr2	1	06	ND205	ND201	297	NN297	Nguyễn Trọng Tô	11/8/1969	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	298	NN298	Hoàng Thị Xuyên	15/12/1984	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	299	NN299	Nguyễn Khắc Huân	31/8/1992	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	300	NN300	Vũ Thị Lê	03/02/1984	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	301	NN301	Bùi Thị Lý	28/8/1988	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	302	NN302	Nguyễn Thị Nhung	02/12/1973	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	303	NN303	Nguyễn Thị Thanh	04/4/1978	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	304	NN304	Nguyễn Văn Sửu	05/4/1987	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
07-TTr2	1	07	ND206	ND201	305	NN305	Nguyễn Văn Thăng	18/01/1965	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	306	NN306	Nguyễn Thị Minh Tinh	05/12/1987	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	307	NN307	Phạm Quốc Tuấn	16/5/1975	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	308	NN308	Bùi Thị Châm	05/10/1988	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr2	
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	309	NN309	Nguyễn Ngọc Huyền	24/01/1996	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	310	NN310	Nguyễn Thị Nga	25/01/1977	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	311	NN311	Dương Thị Ngọc	13/3/1988	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	312	NN312	Nguyễn Tài Triển	30/10/1980	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
08-TTr2	1	08	ND303	ND201	313	NN313	Đinh Văn Viện	05/7/1982	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
01-TTr2	2	01	ND203	ND201	314	NN314	Nguyễn Thị Hằng	22/02/1988	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
01-TTr2	2	01	ND203	ND201	315	NN315	Nguyễn Văn Sơn	01/01/1965	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2	

Bản thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
01-TTr2	2	01	ND203	ND201	316	NN316	Nguyễn Thế Thập	01/9/1981	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
01-TTr2	2	01	ND203	ND201	317	NN317	Lê Thị Thu Thảo	18/02/1984	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
01-TTr2	2	01	ND203	ND201	318	NN318	Nguyễn Văn Thăng	04/10/1982	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
01-TTr2	2	01	ND203	ND201	319	NN319	Phạm Thị Thu	15/02/1991	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
01-TTr2	2	01	ND203	ND201	320	NN320	Vương Thị Chung	28/11/1976	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
02-TTr2	2	02	ND204	ND201	321	NN321	Đỗ Thị Mơ	14/10/1989	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
02-TTr2	2	02	ND204	ND201	322	NN322	Hoàng Thị Yên	05/4/1986	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
02-TTr2	2	02	ND204	ND201	323	NN323	Đỗ Hoàng Anh	16/7/1999	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
02-TTr2	2	02	ND204	ND201	324	NN324	Nguyễn Hữu Giang	09/9/1976	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
02-TTr2	2	02	ND204	ND201	325	NN325	Nguyễn Thị Hoa	26/10/1977	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr2	
02-TTr2	2	02	ND204	ND201	326	NN326	Nguyễn Tiến Kiên	06/5/1967	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
02-TTr2	2	02	ND204	ND201	327	NN327	Nguyễn Thị Quyen	24/11/1980	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
03-TTr2	2	03	ND205	ND201	328	NN328	Nguyễn Như Thanh	30/6/1966	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
03-TTr2	2	03	ND205	ND201	329	NN329	Vương Thị Hợi	01/11/1983	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
03-TTr2	2	03	ND205	ND201	330	NN330	Đặng Văn Lâm	23/9/1979	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
03-TTr2	2	03	ND205	ND201	331	NN331	Chu Thị Trang	21/10/1986	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
03-TTr2	2	03	ND205	ND201	332	NN332	Hoàng Văn Hành	07/11/1973	Nam	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
03-TTr2	2	03	ND205	ND201	333	NN333	Nguyễn Mạnh Hùng	11/9/1995	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	

Bản thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
03-TTr2	2	03	ND205	ND201	334	NN334	Nguyễn Thị Quyên	25/6/1982	Nữ	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	2	04	ND203	ND201	335	NN335	Nguyễn Thu Hiền	16/3/1984	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	2	04	ND203	ND201	336	NN336	Văn Thị Hợp	30/9/1988	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	2	04	ND203	ND201	337	NN337	Nguyễn Trung Thu Huyền	31/7/1993	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	2	04	ND203	ND201	338	NN338	Nguyễn Thị Loan	12/11/1983	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	2	04	ND203	ND201	339	NN339	Đỗ Đức Long	11/8/1978	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2	
04-TTr2	2	04	ND203	ND201	340	NN340	Nguyễn Văn Tân	05/02/1979	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
04-TTr2	2	04	ND203	ND201	341	NN341	Đỗ Văn Thịnh	05/10/1970	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	2	05	ND204	ND201	342	NN342	Đỗ Đức Toàn	14/3/1972	Nam	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr2	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
05-TTr2	2	05	ND204	ND201	343	NN343	Cao Thị Hòa	01/8/1968	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	2	05	ND204	ND201	344	NN344	Khuất Thị Kim Huyền	27/10/1976	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	2	05	ND204	ND201	345	NN345	Nguyễn Thị Liên	18/9/1971	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
05-TTr2	2	05	ND204	ND201	346	NN346	Nguyễn Thị Loan	10/8/1985	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
05-TTr2	2	05	ND204	ND201	347	NN347	Đặng Thị Thủy	29/10/1979	Nữ	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
06-KT	2	06	ND304	ND301	348	NN348	Nguyễn Ngân Hà	17/7/2000	Nữ	Kế toán viên	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp		KT	
06-KT	2	06	ND304	ND301	349	NN349	Nguyễn Thị Liên	16/8/1990	Nữ	Kế toán viên	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp		KT	
06-KT	2	06	ND304	ND301	350	NN350	Nguyễn Kim Phượng	25/5/1979	Nữ	Kế toán viên	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp		KT	
06-KT	2	06	ND304	ND301	351	NN351	Lê Thu Thủy	03/3/1986	Nữ	Kế toán viên	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp		KT	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	352	NN352	Đặng Thị Phương Thảo	07/5/1996	Nữ	Chuyên viên	Luật	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới		HCTH	
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	353	NN353	Chu Hữu Trung	02/5/1993	Nam	Chuyên viên	Luật	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới		HCTH	
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	354	NN354	Nguyễn Bình An	14/6/1991	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	355	NN355	Nguyễn Thị Lan Anh	05/8/1984	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	356	NN356	Đỗ Thị Ngọc Ánh	18/10/1992	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	357	NN357	Phùng Thị Châu Giang	01/12/1982	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	358	NN358	Nguyễn Thị Hà	06/7/1989	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
07-HCTH	2	07	ND305	ND301	359	NN359	Dương Hà Quang Huy	01/4/1997	Nam	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	360	NN360	Phạm Quốc Hưng	14/4/1997	Nam	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	361	NN361	Dăng Thị Quyết	30/3/1999	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	362	NN362	Nguyễn Đức Thành	23/5/1993	Nam	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	363	NN363	Nguyễn Thị Phương Thúy	11/10/1987	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	364	NN364	Nguyễn Đức Tùng	21/8/1989	Nam	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	365	NN365	Nguyễn Thị Tuyết	11/6/1986	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	366	NN366	Nguyễn Thị Xoan	03/6/1988	Nữ	Chuyên viên	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
08-HCTH	2	08	ND306	ND301	367	NN367	Hoàng Thị Dung	03/01/1987	Nữ	Văn thư viên hạng III	Văn thư - lưu trữ; trường hợp có bằng Kế toán phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	Văn thư	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
09-LN	2	09	ND403	ND401	368	NN368	Đỗ Thúy Nga	12/02/1999	Nữ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
09-LN	2	09	ND403	ND401	369	NN369	Vũ Kim Ngân	18/7/1994	Nữ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
09-LN	2	09	ND403	ND401	370	NN370	Nguyễn Hồng Nhung	11/12/1995	Nữ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
09-LN	2	09	ND403	ND401	371	NN371	Nguyễn Hồng Sơn	16/9/1996	Nam	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
09-LN	2	09	ND403	ND401	372	NN372	Nguyễn Thị Đào	30/6/1982	Nữ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
10-LN	2	10	ND404	ND401	373	NN373	Nguyễn Thị Hồng	13/8/1988	Nữ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
10-LN	2	10	ND404	ND401	374	NN374	Phùng Thị Nhung	29/6/1990	Nữ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
10-LN	2	10	ND404	ND401	375	NN375	Nguyễn Hồng Quang	28/02/1988	Nam	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
10-LN	2	10	ND404	ND401	376	NN376	Ngô Xuân Thanh	14/4/1983	Nam	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
10-LN	2	10	ND404	ND401	377	NN377	Kim Thị Thu Trang	23/8/1992	Nữ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
11-TL	2	11	ND405	ND401	378	NN378	Đàm Thị Tâm	05/10/1991	Nữ	Chuyên viên	Kinh tế xây dựng	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	

Bàn thi	Ca thi	Phòng thi	Địa điểm	Phòng chờ	STT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
11-TL	2	11	ND405	ND401	379	NN379	Bùi Mạnh Trung	17/9/1992	Nam	Chuyên viên	Kinh tế xây dựng	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
11-TL	2	11	ND405	ND401	380	NN380	Lê Thị Hà	04/6/1996	Nữ	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
11-TL	2	11	ND405	ND401	381	NN381	Nguyễn Hữu Sơn	17/8/1998	Nam	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
11-TL	2	11	ND405	ND401	382	NN382	Lê Đức Thịnh	19/01/1994	Nam	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
12-TL	2	12	ND406	ND401	383	NN383	Hoàng Đức Thuật	01/6/1977	Nam	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
12-TL	2	12	ND406	ND401	384	NN384	Lê Thanh Tùng	16/11/1995	Nam	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
12-TL	2	12	ND406	ND401	385	NN385	Nguyễn Việt Cường	20/02/1984	Nam	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Văn Cốc Cẩm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
12-TL	2	12	ND406	ND401	386	NN386	Mai Quang Tài	26/8/1992	Nam	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Văn Cốc Cẩm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
12-TL	2	12	ND406	ND401	387	NN387	Hoàng Anh Tú	03/12/1994	Nam	Kỹ sư hạng III	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Văn Cốc Cẩm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	

SƠ ĐỒ TẦNG 1 GIẢNG ĐƯỜNG NGUYỄN ĐĂNG

SẢNH SAU		
CẦU THANG	GIẾNG TRỜI	CẦU THANG
KHU VỰC KHÔNG TỔ CHỨC THI		KHU VỰC KHÔNG TỔ CHỨC THI
CẦU THANG		
KHU VỰC KHÔNG TỔ CHỨC THI		
CẦU THANG		
SẢNH TRƯỚC		

SƠ ĐỒ TẦNG 2 GIẢNG ĐƯỜNG NGUYỄN ĐĂNG

SẢNH SAU		
CẦU THANG	GIẾNG TRỜI	CẦU THANG
NĐ206		HỘI TRƯỞNG A (NĐ207)
NĐ205		
NĐ204		
NĐ203		PHÒNG HỘI ĐỒNG
CẦU THANG		NĐ208
NĐ202		CẦU THANG
NĐ201		KHU VỰC KHÔNG TỔ CHỨC THI
CẦU THANG		
SẢNH TRƯỚC		

SƠ ĐỒ TẦNG 3 GIẢNG ĐƯỜNG NGUYỄN ĐĂNG

SẢNH SAU		
CẦU THANG	GIẾNG TRỜI	CẦU THANG
NĐ306		NĐ308
NĐ305		
NĐ304		
NĐ303		CẦU THANG
CẦU THANG		
NĐ302		NĐ309
NĐ301		
CẦU THANG		
SẢNH TRƯỚC		

SƠ ĐỒ TẦNG 4 GIẢNG ĐƯỜNG NGUYỄN ĐĂNG

SẢNH SAU		
CẦU THANG	GIẾNG TRỜI	CẦU THANG
NĐ406		ND408
NĐ405		
NĐ404		
NĐ403		ND409
CẦU THANG		ND410
NĐ402		
NĐ401		ND411
CẦU THANG		
SẢNH TRƯỚC		

Số: 2315/QĐ-SNN

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Nội quy kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc
tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2022**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội; Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

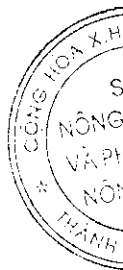
Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-SNN ngày 01/11/2022 của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-SNN ngày 08/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2022;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Nội quy kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2022, gồm 04 Điều (Có bản nội quy kèm theo).



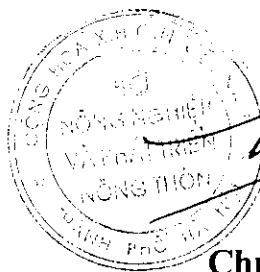
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ban Giám sát;
- Các Ban Giúp việc Hội đồng;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Trung tâm Bảo vệ môi trường trong SXNN và Xây dựng nông thôn mới;
- Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã;
- Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp;
- Ban Quản lý và Duy tu các công trình NN,NT;
- Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng;
- Niêm yết tại địa điểm thi;
- Cổng thông tin điện tử Sở: sonnptnt.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, TCCB. 

GIÁM ĐỐC



Chu Phú Mỹ

NỘI QUY

**Xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị
trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2022**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-SNN ngày 01/12/2022 của
Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2022)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để chuẩn bị bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

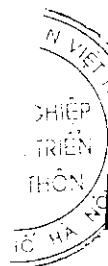
5. Chỉ sử dụng loại giấy chuẩn bị bài phỏng vấn do Hội đồng xét tuyển viên chức chuẩn bị và phát cho thí sinh để làm bài phỏng vấn, không được làm bài phỏng vấn trên giấy khác.

6. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị, giám khảo chấm thi; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi. .

7. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy chuẩn bị bài phỏng vấn, không được chép bài hoặc nhìn bài của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

8. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

9. Thí sinh không được ra khỏi phòng thi trừ trường hợp đã thực hiện xong phần thi và ký xác nhận danh sách dự thi. Trường hợp nhất thiết phải ra



khỏi phòng thi, giám thị phòng thi báo cáo Trưởng ban kiểm tra, sát hạch xem xét và quyết định.

10. Khi hết thời gian chuẩn bị bài phỏng vấn thí sinh thực hiện bài thi phỏng vấn. Sau khi hoàn thành bài phỏng vấn, thí sinh phải ký xác nhận vào danh sách dự thi, nộp lại giấy chuẩn bị bài phỏng vấn cho giám khảo chấm thi và rời khỏi phòng thi. Thí sinh không được phép kí thay cho thí sinh dự thi khác.

11. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi; Trưởng ban kiểm tra, sát hạch; thành viên Hội đồng thi; thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi giấy chuẩn bị bài với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép nội dung chuẩn bị phỏng vấn hoặc chép nội dung chuẩn bị phỏng vấn của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trưởng ban Kiểm tra, sát hạch quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công

chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong môn thi sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong môn thi thì sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của môn thi đó.

6. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban kiểm tra sát hạch.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng ban Kiểm tra sát hạch xem xét, quyết định.

7. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy kết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám khảo chấm thi, giám thị phòng thi.

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức thi (thành viên Hội đồng xét tuyển, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác thi còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức xét tuyển nhưng có các hành vi như: Thi hộ, chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang ký kết.

4. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức thi từ 01 đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.